



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 389../KTA-TCNS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2026

V/v CBTT Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ
thường niên năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức

- Công ty: **Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D)**

- Mã chứng khoán: PGD

- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 7, tòa nhà PV GAS Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 028.37840445

Fax: 028.37840446

- Email: info@pvgasd.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố

- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam số 01/BB-ĐHĐCĐ/2026 ngày 28/5/2025 (Chi tiết như file đính kèm).

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2026 và 02/NQ-ĐHĐCĐ/2026 ngày 28/5/2026 (Chi tiết như file đính kèm).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của PV GAS D vào ngày 29/5/2026 tại địa chỉ www.pvgasd.com.vn

PV GAS D xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *Handwritten signature*

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- BGD;
- Lưu: VT, TCNS. AV.01.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Phạm Hồng Minh



Số: 01/BB-ĐHĐCĐ/2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2025

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM
(PV GAS D)**

I. TÊN CÔNG TY, GIẤY PHÉP KINH DOANH, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.
2. Trụ sở chính: Lầu 7, tòa nhà PV GAS Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Mã số doanh nghiệp: 0304998686, đăng ký lần đầu ngày 23/5/2007; Đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 08 tháng 10 năm 2025.
4. Thời gian: Bắt đầu lúc 13 giờ 30 ngày 28 tháng 05 năm 2026.
5. Địa điểm: Lầu 2, tòa nhà PV GAS Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH PHÁP LÝ CỦA ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Văn Thành, Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản thẩm tra số lượng cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội:

- Tổng số cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh lập vào ngày đăng ký cuối cùng 05/05/2026 là: 1.702 cổ đông.

- Tổng số cổ phần: 98.998.266 cổ phần.

+ Tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự là: 98.997.311 cổ phần đạt 100% cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Công ty có 955 cổ phần là cổ phiếu quỹ.

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội tính tới thời điểm 14 giờ 10 phút là: 19 cổ đông, đại diện cho 95.595.158 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 96,56% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội tính tới thời điểm 14 giờ 45 phút là: 22 cổ đông, đại diện cho 95.595.860 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 96,56 % trên tổng số cổ phần được biểu quyết của Công ty.

Danh sách cổ đông, người đại diện cổ đông dự họp như phụ lục đính kèm.

=> *Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông đều đủ tiêu chuẩn tham dự Đại hội.*



3. Tham dự Đại hội còn có các vị khách mời là đại diện lãnh đạo các cổ đông lớn: Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP, Tokyo Gas Asia Pte.Ltd, Saibu Gas Co.,Ltd.; đại diện đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và cán bộ công nhân viên Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam với thành phần tham dự như trên là hợp pháp và hợp lệ.

III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Ông Nguyễn Viết Thắng thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tọa bao gồm:

- Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa.
- Ông Đỗ Phạm Hồng Minh - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% cử ông Lê Minh Hải và Ông Đỗ Phạm Hồng Minh làm Đoàn chủ tọa.

Đoàn chủ tọa tiến hành điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. Đoàn chủ tọa đã cử nhân sự Ban thư ký gồm:

- Bà Nguyễn Thị Ái Vân - Thư ký Công ty.
- Bà Phạm Thùy Dương - Chuyên viên chính Phòng Kinh doanh.

3. Đoàn chủ tọa đã giới thiệu danh sách Ban kiểm phiếu, bao gồm:

- Ông Lê Đức Huy - Phó phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng ban.
- Ông Huỳnh Minh Hùng - Kế toán tổng hợp Phòng TCKT, Thành viên.
- Bà Nguyễn Như Ý - Chuyên viên phòng TCKT, Thành viên.

ĐHĐCĐ thông qua danh sách Ban kiểm phiếu với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.158 | 95.595.158 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

4. Đại hội đã nghe ông Đỗ Phạm Hồng Minh – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.

ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung chương trình Đại hội với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.158 | 95.595.158 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

5. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Việt Thắng – Ban Tổ chức trình bày Quy chế làm việc của Đại hội.

DHĐCĐ đã thông qua Quy chế làm việc của Đại hội với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.158 | 95.595.158 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

6. Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Tờ trình về việc thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

DHĐCĐ đã thông qua Tờ trình nêu trên với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.158 | 95.595.158 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

7. Ông Đỗ Phạm Hồng Minh – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty:

❖ Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2025:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch | Thực hiện | % TH/KH |
|-----------|---------------------------|-----------------------------|-----------------|-----------------|---------------|
| I | Sản lượng | Triệu Sm³ | 1.051,4 | 1.051,5 | 100,0% |
| 1 | Miền Nam | Triệu Sm ³ | 926,4 | 904,6 | 97,6% |
| 2 | Miền Bắc | Triệu Sm ³ | 120,0 | 134,4 | 112,0% |
| 3 | LNG xe bồn | Triệu Sm ³ | 5,0 | | |
| 4 | LPG | Tấn | | 9.683,4 | |
| | | Triệu Sm ³ | | 12,5 | |
| II | Chỉ tiêu tài chính | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 10.550,7 | 11.495,4 | 109,0% |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch | Thực hiện | % TH/KH |
|----------|--|----------------|--------------|--------------|---------------|
| 1.1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tỷ đồng | 10.535,7 | 11.452,6 | 108,7% |
| 1.2 | Doanh thu hoạt động tài chính | Tỷ đồng | 15,0 | 42,8 | 285,3% |
| 1.3 | Doanh thu khác | Tỷ đồng | - | 0,005 | |
| 2 | LNTT | Tỷ đồng | 208,6 | 209,8 | 100,6% |
| 3 | LNST | Tỷ đồng | 166,9 | 168,4 | 100,9% |
| 4 | Tỷ suất LNST/VĐL | % | 16,9% | 17,0% | 100,6% |
| 5 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 65,4 | 93,3 | 142,7% |

❖ Kế hoạch năm 2026:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2026 |
|------------|--|-----------------------------|----------------|
| I | Sản lượng khí | Triệu Sm³ | 1.166,4 |
| 1 | Miền Nam | Triệu Sm ³ | 1.001,3 |
| 2 | Miền Bắc | Triệu Sm ³ | 155,0 |
| 3 | LNG xe bồn | Triệu Sm ³ | 10,1 |
| II | Chỉ tiêu tài chính | | |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | Tỷ đồng | 1.540,2 |
| | <i>Trong đó, vốn điều lệ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>990,0</i> |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 12.715,7 |
| 2.1 | Doanh thu sản xuất kinh doanh | Tỷ đồng | 12.690,7 |
| 2.2 | Doanh thu tài chính | Tỷ đồng | 25,0 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 258,7 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 206,9 |
| 5 | Tỷ suất LNST/VĐL | % | 20,9% |
| 6 | Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL | % | 10% |
| 7 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 87,4 |
| III | Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị | | |
| 1 | Giá trị thực hiện đầu tư | Tỷ đồng | 117,2 |
| 2 | Giá trị giải ngân | Tỷ đồng | 86,0 |
| IV | Nhân sự, đào tạo | | |
| 1 | Số lao động (dự kiến) | Người | 278 |
| 2 | Số lượt đào tạo | Lượt người | 993 |
| 3 | Chi phí đào tạo | Tỷ đồng | 3,2 |
| V | Chi phí ATVSLĐ | Tỷ đồng | 17,9 |

Kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo trên, đồng thời ủy quyền cho HĐQT Công ty xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 nếu có, trong trường hợp có sự biến động lớn dẫn đến thay đổi các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

DHĐCĐ thông qua nội dung nêu trên với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.860 | 95.595.860 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

8. Ông Đỗ Phạm Hồng Minh – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày: Tờ trình về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

Một số nội dung cơ bản như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 |
|-----------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | | | |
| A | Tài sản ngắn hạn | 3.203.207.292.329 | 3.378.374.535.481 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 1.118.212.744.802 | 1.384.904.766.353 |
| 2 | Đầu tư tài chính ngắn hạn | 847.992.074.268 | 717.765.249.404 |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 1.165.915.829.221 | 1.204.263.842.352 |
| 4 | Hàng tồn kho | 55.028.643.063 | 48.627.970.674 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 16.058.000.975 | 22.812.706.698 |
| B | Tài sản dài hạn | 371.583.598.859 | 389.852.060.730 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | 17.711.785.125 | 3.445.385.125 |
| 2 | Tài sản cố định | 227.976.406.563 | 262.987.060.581 |
| 3 | Tài sản dở dang dài hạn | 6.222.246.117 | 1.906.111.518 |
| 4 | Tài sản dài hạn khác | 119.673.161.054 | 121.513.503.506 |
| | Tổng cộng tài sản (A+B) | 3.574.790.891.188 | 3.768.226.596.211 |
| C | Nợ phải trả | 2.099.305.966.737 | 2.290.693.160.056 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 2.099.217.966.737 | 2.290.605.160.056 |
| 2 | Nợ dài hạn | 88.000.000 | 88.000.000 |
| D | Vốn chủ sở hữu | 1.475.484.924.451 | 1.477.533.436.155 |
| | Vốn chủ sở hữu | 1.475.484.924.451 | 1.477.533.436.155 |
| | Tổng cộng nguồn vốn (C+D) | 3.574.790.891.188 | 3.768.226.596.211 |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH | | | |
| 1 | Doanh thu thuần | 11.452.602.860.153 | 10.937.645.849.520 |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 10.784.806.084.069 | 10.169.523.454.592 |
| 3 | Lợi nhuận gộp | 667.796.776.084 | 768.122.394.928 |
| 4 | Lợi nhuận thuần từ HĐKD | 209.977.490.893 | 314.394.566.267 |
| 5 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | 209.819.787.906 | 312.911.095.551 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 168.351.277.967 | 249.168.381.705 |

DHĐCĐ đã thông qua Tờ trình nêu trên với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|-----------------------------|------------|--------------------|--------------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.860 | 95.595.860 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

9. Ông Đặng Quốc Vương - Kế toán trưởng của Công ty trình bày Tờ trình về việc thông qua Báo cáo kết quả SXKD, trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Một số nội dung cơ bản như sau:

- Kết quả năm 2025:
- + Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 27,3 tỷ đồng.
- + Khen thưởng Ban điều hành Công ty: 01 tỷ đồng.
- + Chia cổ tức bằng tiền mặt (10% vốn điều lệ): 99 tỷ đồng.
- + Trích bổ sung Quỹ Đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế năm 2025): 50,5 tỷ đồng.

- Kế hoạch năm 2026:

- + Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 27,3 tỷ đồng.
- + Khen thưởng Ban điều hành Công ty: 01 tỷ đồng.
- + Chia cổ tức bằng tiền mặt dự kiến (10% vốn điều lệ): 99 tỷ đồng.

ĐHĐCĐ đã thông qua Tờ trình nêu trên với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|-----------------------------|------------|--------------------|--------------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.860 | 95.595.860 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

10. Ông Đặng Quốc Vương - Kế toán trưởng của Công ty trình bày Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tiền lương, phụ cấp/thù lao và tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Một số nội dung cơ bản như sau:

- Tổng số tiền lương, phụ cấp/thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác thực hiện năm 2025: 6.635.785.724 đồng.
- Tổng số tiền lương, phụ cấp/thù lao và tiền thưởng kế hoạch năm 2026: 6.609.636.541 đồng.

ĐHĐCĐ đã thông qua Tờ trình nêu trên với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|-----------------------------|------------|--------------------|--------------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.860 | 95.595.860 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

9. Ông Đặng Quốc Vương - Kế toán trưởng của Công ty trình bày Tờ trình về việc thông qua Báo cáo kết quả SXKD, trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Một số nội dung cơ bản như sau:

- Kết quả năm 2025:
- + Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 27,3 tỷ đồng.
- + Khen thưởng Ban điều hành Công ty: 01 tỷ đồng.
- + Chia cổ tức bằng tiền mặt (10% vốn điều lệ): 99 tỷ đồng.
- + Trích bổ sung Quỹ Đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế năm 2025): 50,5 tỷ đồng.

- Kế hoạch năm 2026:

- + Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 27,3 tỷ đồng.
- + Khen thưởng Ban điều hành Công ty: 01 tỷ đồng.
- + Chia cổ tức bằng tiền mặt dự kiến (10% vốn điều lệ): 99 tỷ đồng.

DHĐCĐ đã thông qua Tờ trình nêu trên với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|-----------------------------|------------|--------------------|--------------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.860 | 95.595.860 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

10. Ông Đặng Quốc Vương - Kế toán trưởng của Công ty trình bày Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tiền lương, phụ cấp/thù lao và tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Một số nội dung cơ bản như sau:

- Tổng số tiền lương, phụ cấp/thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác thực hiện năm 2025: 6.635.785.724 đồng.
- Tổng số tiền lương, phụ cấp/thù lao và tiền thưởng kế hoạch năm 2026: 6.609.636.541 đồng.

DHĐCĐ đã thông qua Tờ trình nêu trên với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.860 | 95.595.860 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

11. Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày: Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa PV GAS D và Người có liên quan theo quy định tại Điều 167 của Luật doanh nghiệp 2020, bao gồm các hợp đồng, giao dịch ký với Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP, Công ty cổ phần CNG Việt Nam, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam.

11.1 Thông qua việc ký kết, gia hạn các hợp đồng giữa PV GAS D với Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS), Công ty cổ phần CNG Việt Nam (PV GAS CNG), Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (Gas South) với các nội dung chính như sau:

| Stt | Hợp đồng mua bán khí | Chủ thể hợp đồng | | Ngày hiệu lực của Hợp đồng | Thời hạn mua/bán khí trình ĐHCĐ | Giá trị thực hiện HĐ dự kiến năm 2026 (Tỷ đồng) |
|------------------------------|--|------------------|------------|----------------------------|--|---|
| | | Bên Bán | Bên Mua | | | |
| I Khu vực Đông Nam Bộ | | | | | | |
| 1 | Hợp đồng mua bán khí | PV GAS | PV GAS D | 01/01/2021 | Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026 | 9.800 |
| 2 | Hợp đồng mua bán khí thiên nhiên | PV GAS D | PV GAS CNG | 01/01/2021 | Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026 | 2.000 |
| 3 | Hợp đồng mua bán khí tự nhiên | PV GAS D | Gas South | 01/4/2017 | Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026 | 1.400 |
| II Khu vực Bắc Bộ | | | | | | |
| 1 | Hợp đồng mua bán khí mỏ Thái Bình Lô 102&106 | PV GAS | PV GAS D | 24/6/2015 | Cho đến khi hai bên chấm dứt như quy định tại Điều 14 của Hợp đồng | 1.600 |
| 2 | Hợp đồng mua bán khí | PV GAS D | PV GAS CNG | 22/01/2021 | Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026 | 1.300 |

11.2 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Thực hiện việc chấp thuận các sửa đổi bổ sung (nếu có) của các hợp đồng nêu trên.

- Quyết định việc gia hạn hiệu lực các hợp đồng trên phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông Công ty chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

DHĐCĐ đã thông qua Tờ trình nêu trên với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 45.600.860 | 45.600.860 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

Ghi chú: Tổng số phiếu có quyền biểu quyết nêu trên không bao gồm số phiếu của Cổ đông Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (Cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết): 49.995.000 cổ phần.

12. Ông Đỗ Phạm Hồng Minh – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày: Tờ trình về việc điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình nêu trên. Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Người đại diện pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc điều chỉnh, bổ sung nội dung chi tiết ngành nghề kinh doanh và các ngành nghề kinh doanh nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn: Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty, đồng thời thực hiện điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Công ty tương ứng, và/hoặc sửa đổi, bổ sung khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo việc đăng ký bổ sung thành công.

DHĐCĐ đã thông qua Tờ trình nêu trên với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.860 | 95.595.860 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

13. Ông Lê Minh Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty trình bày: Nội dung thay đổi nhân sự Công ty và giới thiệu Danh sách đề cử, ứng cử để bầu thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031.

13.1. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với ông Yosuke Fujii.

DHĐCĐ đã thông qua Tờ trình nêu trên với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.860 | 95.595.860 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

13.2. Tờ trình thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.860 | 95.595.860 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

13.3. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031 gồm:

Ông Kengo Nagaki ứng cử chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.860 | 95.595.860 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

14. Ông Lê Đức Huy - Trưởng ban kiểm phiếu đọc dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đại hội đã tiến hành biểu quyết.

Kết quả biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

9866
TY
I AN
I THAI
CHI
IAM
OCY

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|-----------------------------|------------|--------------------|--------------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.860 | 95.595.860 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

15. Đại hội tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 -2031.

16. Ông Nguyễn Tiến Hải – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, kế hoạch năm 2026 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026; Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kết quả SXKD năm 2025, báo cáo tài chính năm 2025, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Công ty.

16.1. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|-----------------------------|------------|--------------------|--------------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.860 | 95.595.860 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

16.2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty là một trong số các đơn vị kiểm toán hàng đầu hiện nay tại Việt Nam gồm: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và Công ty TNHH KPMG.

Kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|-----------------------------|------------|--------------------|--------------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.860 | 95.595.860 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

17. Ông Lê Đức Huy thay mặt Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu các nội dung thông qua và bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Kết quả kiểm phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

- Tổng số thẻ bầu cử phát ra: 22 phiếu, tương ứng với số cổ phiếu có quyền bầu cử: 95.595.860 số phiếu biểu quyết.

- Tổng số thẻ bầu cử thu về: 21 phiếu, tương ứng tổng số phiếu tham gia bầu cử: 95.595.852 số phiếu biểu quyết.

- Tổng số thẻ bầu cử không thu về: 01 phiếu, tương ứng với số cổ phiếu có quyền bầu cử: 08 số phiếu biểu quyết.

- Tổng số thẻ bầu cử hợp lệ: 21 phiếu, tương ứng tổng số phiếu bầu hợp lệ: 95.595.852 số phiếu biểu quyết.

- Tổng số thẻ bầu cử không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với tổng số phiếu bầu không hợp lệ: 0 cổ phần.

| Stt | Họ và tên | Số phiếu bầu | Số cổ phần được bầu | Tỷ lệ %/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội |
|-----|------------------|--------------|---------------------|---|
| 1 | Ông Kengo Nagaki | 21/21 | 95.595.852 | 100% |

18. Bà Nguyễn Thị Ái Vân thay mặt Ban thư ký trình bày Dự thảo Biên Bản, Nghị quyết Đại hội.

18.1. Đại hội đã thông qua Biên bản Đại hội, với kết quả như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.860 | 95.595.860 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

18.2. Đại hội đã thông qua Nghị quyết Đại hội, với kết quả như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó: | | |
|-----------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 95.595.860 | 95.595.860 | 0 | 0 |
| Đạt tỷ lệ | 100% | 100% | 0% | 0% |

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 bế mạc lúc 16h40 ngày 28/5/2026.

Biên bản Đại hội được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau và đã được toàn thể cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

ĐOÀN CHỦ TỌA

Đỗ Phạm Hồng Minh



CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Minh Hải

BAN THƯ KÝ

Phạm Thùy Dương

Nguyễn Thị Ái Vân



Số: M/NQ-ĐHĐCĐ/2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam ngày 28/5/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam như sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 (Chi tiết như tài liệu đính kèm).

2. Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Chi tiết như tài liệu đính kèm).

Các chỉ tiêu cơ bản của Kế hoạch sản xuất - kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2026 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2026 |
|-----------|---------------------------|-----------------------------|----------------|
| I | Sản lượng khí | Triệu Sm³ | 1.166,4 |
| 1 | Miền Nam | Triệu Sm ³ | 1.001,3 |
| 2 | Miền Bắc | Triệu Sm ³ | 155,0 |
| 3 | LNG xe bồn | Triệu Sm ³ | 10,1 |
| II | Chỉ tiêu tài chính | | |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | Tỷ đồng | 1.540,2 |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2026 |
|------------|--|----------------|---------------|
| | <i>Trong đó, vốn điều lệ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>990,0</i> |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 12.715,7 |
| 2.1 | Doanh thu sản xuất kinh doanh | Tỷ đồng | 12.690,7 |
| 2.2 | Doanh thu tài chính | Tỷ đồng | 25,0 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 258,7 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 206,9 |
| 5 | Tỷ suất LNST/VĐL | % | 20,9% |
| 6 | Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL | % | 10% |
| 7 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 87,4 |
| III | Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị | | |
| 1 | Giá trị thực hiện đầu tư | Tỷ đồng | 117,2 |
| 2 | Giá trị giải ngân | Tỷ đồng | 86,0 |
| IV | Nhân sự, đào tạo | | |
| 1 | Số lao động (dự kiến) | Người | 278 |
| 2 | Số lượt đào tạo | Lượt người | 993 |
| 3 | Chi phí đào tạo | Tỷ đồng | 3,2 |
| V | Chi phí ATVSLĐ | Tỷ đồng | 17,9 |

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2026 (nếu có) trong trường hợp có sự biến động lớn dẫn đến thay đổi các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

3. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty. Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: VND

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 |
|-----------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | | | |
| A | Tài sản ngắn hạn | 3.203.207.292.329 | 3.378.374.535.481 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 1.118.212.744.802 | 1.384.904.766.353 |
| 2 | Đầu tư tài chính ngắn hạn | 847.992.074.268 | 717.765.249.404 |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 1.165.915.829.221 | 1.204.263.842.352 |
| 4 | Hàng tồn kho | 55.028.643.063 | 48.627.970.674 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 16.058.000.975 | 22.812.706.698 |
| B | Tài sản dài hạn | 371.583.598.859 | 389.852.060.730 |

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 |
|----------|----------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | 17.711.785.125 | 3.445.385.125 |
| 2 | Tài sản cố định | 227.976.406.563 | 262.987.060.581 |
| 3 | Tài sản dở dang dài hạn | 6.222.246.117 | 1.906.111.518 |
| 4 | Tài sản dài hạn khác | 119.673.161.054 | 121.513.503.506 |
| | Tổng cộng tài sản (A+B) | 3.574.790.891.188 | 3.768.226.596.211 |
| C | Nợ phải trả | 2.099.305.966.737 | 2.290.693.160.056 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 2.099.217.966.737 | 2.290.605.160.056 |
| 2 | Nợ dài hạn | 88.000.000 | 88.000.000 |
| D | Vốn chủ sở hữu | 1.475.484.924.451 | 1.477.533.436.155 |
| | Vốn chủ sở hữu | 1.475.484.924.451 | 1.477.533.436.155 |
| | Tổng cộng nguồn vốn (C+D) | 3.574.790.891.188 | 3.768.226.596.211 |

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

| | | | |
|---|------------------------------|--------------------|--------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 11.452.602.860.153 | 10.937.645.849.520 |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 10.784.806.084.069 | 10.169.523.454.592 |
| 3 | Lợi nhuận gộp | 667.796.776.084 | 768.122.394.928 |
| 4 | Lợi nhuận thuần từ HĐKD | 209.977.490.893 | 314.394.566.267 |
| 5 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | 209.819.787.906 | 312.911.095.551 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 168.351.277.967 | 249.168.381.705 |

4. Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa PV GAS D với Người liên quan như sau:

4.1. Thông qua việc ký kết, gia hạn các hợp đồng giữa PV GAS D với Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS), Công ty cổ phần CNG Việt Nam (PV GAS CNG), Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (Gas South) với các nội dung chính như sau:

| Stt | Hợp đồng mua bán khí | Chủ thể hợp đồng | | Ngày hiệu lực hợp đồng | Thời hạn mua/bán khí trình ĐHCĐ | Giá trị thực hiện HĐ dự kiến năm 2026 (Tỷ đồng) |
|----------|----------------------------|------------------|----------|------------------------|--|---|
| | | Bên Bán | Bên Mua | | | |
| I | Khu vực Đông Nam Bộ | | | | | |
| 1 | Hợp đồng mua bán khí | PV GAS | PV GAS D | 01/01/2021 | Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026 | 9.800 |

| | | | | | | |
|--------------------------|--|----------|------------|------------|---|-------|
| 2 | Hợp đồng mua bán khí thiên nhiên | PV GAS D | PV GAS CNG | 01/01/2021 | Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026 | 2.000 |
| 3 | Hợp đồng mua bán khí tự nhiên | PV GAS D | Gas South | 01/4/2017 | Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026 | 1.400 |
| II Khu vực Bắc Bộ | | | | | | |
| 1 | Hợp đồng mua bán khí mỏ Thái Bình Lô 102&106 | PV GAS | PV GAS D | 24/6/2015 | Cho đến khi hai bên chấm dứt như quy định tại Điều 14 của dự thảo Hợp đồng đính kèm | 1.600 |
| 2 | Hợp đồng mua bán khí | PV GAS D | PV GAS CNG | 22/01/2021 | Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026 | 1.300 |

4.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Thực hiện việc chấp thuận các sửa đổi bổ sung (nếu có) của các hợp đồng nêu trên.

- Quyết định việc gia hạn hiệu lực các hợp đồng trên phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông Công ty chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

5. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (*Chi tiết như tài liệu đính kèm*).

Một số nội dung cơ bản như sau:

- Kết quả năm 2025:
 - + Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 27,3 tỷ đồng.
 - + Khen thưởng Ban điều hành Công ty: 01 tỷ đồng.
 - + Chia cổ tức bằng tiền mặt (10% vốn điều lệ): 99 tỷ đồng.
 - + Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế năm 2025): 50,5 tỷ đồng.
- Kế hoạch năm 2026:
 - + Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 27,3 tỷ đồng.
 - + Khen thưởng Ban điều hành Công ty: 1,0 tỷ đồng.

+ Chia cổ tức bằng tiền mặt dự kiến (10% vốn điều lệ): 99 tỷ đồng.

6. Báo cáo tiền lương, phụ cấp/thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Chi tiết như tài liệu đính kèm).

Một số nội dung cơ bản như sau:

- Tổng số tiền lương, phụ cấp/thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác thực hiện năm 2025: 6.635.785.724 đồng.

- Tổng số tiền lương, phụ cấp/thù lao và tiền thưởng kế hoạch năm 2026: 6.609.636.541 đồng.

7. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với ông Yosuke Fujii.

8. Bầu ông Kengo Nagaki, sinh ngày 21/03/1988; Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật dân dụng và môi trường; Hộ chiếu số: TZ2008742, ngày cấp: 18/02/2020, nơi cấp: Bộ Ngoại Giao Nhật Bản giữ chức thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Việt Nam nhiệm kỳ 2026 – 2031.

9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Chi tiết như tài liệu đính kèm).

10. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty là một trong số các đơn vị kiểm toán hàng đầu hiện nay tại Việt Nam gồm: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và Công ty TNHH KPMG.

Điều 2. Nghị quyết này đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày 28/5/2026.

Điều 3. Tất cả cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận: *Ưu*

- Như điều 3;

- Lưu: VT, HĐQT.02.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Minh Hải



Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ/2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam ngày 28/5/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua cập nhật và thay đổi, bổ sung mã ngành nghề kinh doanh vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam:

1. Điều chỉnh cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành:

| STT | Trước điều chỉnh | | Sau điều chỉnh | |
|-----|--|----------|---|----------|
| | Tên ngành | Mã ngành | Tên ngành | Mã ngành |
| 1 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Mua bán vật tư, hóa chất (không tồn trữ hóa chất) và phương tiện vận chuyển ngành dầu khí. Mua bán hàng | 4669 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Mua bán vật tư, hóa chất (không tồn trữ hóa chất) và phương tiện vận chuyển ngành dầu khí. Mua bán | 4679 |

| STT | Trước điều chỉnh | | Sau điều chỉnh | |
|-----|--|----------|---|----------|
| | Tên ngành | Mã ngành | Tên ngành | Mã ngành |
| | trang trí nội thất. (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động) | | hàng trang trí nội thất. (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động) | |
| 2 | <p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p>chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ. Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ: máy, thiết bị công nghệ phục vụ cung cấp khí thiên nhiên (NG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) cho khu đô thị, khu công nghiệp</p> | 7490 | <p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ. Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ: máy, thiết bị công nghệ phục vụ cung cấp khí thiên nhiên (NG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) cho khu đô thị, khu công nghiệp</p> | 7499 |
| 3 | <p>Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến) (CPC 632) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân</p> | 4730 | <p>Bán lẻ nhiên liệu động cơ</p> <p>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến) (CPC 632) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục</p> | 4730 |

| STT | Trước điều chỉnh | | Sau điều chỉnh | |
|-----|---|----------|--|----------|
| | Tên ngành | Mã ngành | Tên ngành | Mã ngành |
| | phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) | | hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) | |
| 4 | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán các sản phẩm khí khô, LPG, CNG, LNG và các sản phẩm có nguồn gốc từ khí (không mua bán gas tại trụ sở công ty). (Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) | 4799 | Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Mua bán các sản phẩm khí khô, LPG, CNG, LNG và các sản phẩm có nguồn gốc từ khí (không mua bán gas tại trụ sở công ty). (Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) | 4773 |
| 5 | Sửa chữa máy móc, thiết bị chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chuyên đổi sử dụng khí cho phương tiện giao thông vận tải và máy móc-thiết bị ngành nông-lâm-ngư nghiệp. Sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị công nghệ phục vụ cung cấp khí thiên nhiên (NG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa | 3312 | Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chuyên đổi sử dụng khí cho phương tiện giao thông vận tải và máy móc-thiết bị ngành nông-lâm-ngư nghiệp. Sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị công nghệ phục vụ cung cấp khí thiên nhiên (NG), khí thiên nhiên nén | 3312 |

330
CƠ
CƠ
PH
Đ
VI
PH

| STT | Trước điều chỉnh | | Sau điều chỉnh | |
|-----|---|----------|---|----------|
| | Tên ngành | Mã ngành | Tên ngành | Mã ngành |
| | lòng (LNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) cho khu đô thị, khu công nghiệp | | (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) cho khu đô thị, khu công nghiệp | |
| 6 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng | 4663 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng | 4673 |
| 7 | Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội) | 3512 | Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội) | 3513 |

2. Cập nhật mã ngành và bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh đối với ngành đã đăng ký 4661:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG) - Bán buôn than đá, than cốc và nhiên liệu rắn khác. (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định và không hoạt động tại trụ sở) (Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn góp đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) | 4671 |

3. Bổ sung ngành nghề như sau:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại | 4672 |
| 2 | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán lẻ vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất. | 4752 |
| 3 | Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội) | 3512 |
| 4 | Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo Chi tiết: Sản xuất nhiệt điện khí (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội) | 3511 |

4. Bỏ ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1 | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất. | 4773 |
| 2 | Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, nhiệt điện khí (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội) | 3511 |

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Người đại diện pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc điều chỉnh, bổ sung nội dung chi tiết ngành nghề kinh doanh và các ngành nghề kinh doanh nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn: Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty, đồng thời thực hiện điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Công ty tương ứng, và/hoặc sửa đổi, bổ sung khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo việc đăng ký bổ sung thành công.

Điều 3. Nghị quyết này đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày 28/5/2026.

Điều 4. Tất cả cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận: *theo*
- Như điều 4;
- Lưu: VT, HĐQT.02.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Minh Hải

T.C.P. ★